

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2025

V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Lộc

2. Bà Nông Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc “tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chu Thị H, sinh năm 1996. Vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1993. Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Chu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Hoàng Văn N được tổ chức cưới theo phong tục tập quán trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sinh sống tại thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do chị sinh 02 người con gái nên anh Hoàng Văn N không thích. Anh Hoàng Văn N không lo cho gia đình, không cho tiền đóng học cho con, không lo tiền ăn cho gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, Đến tháng 4/2024 thì chị bỏ về nhà bố mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Có 02 người con chung là Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 10/6/2022 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 26/6/2020. Hiện nay 02 chung đang do chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Hoàng Văn N cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung do anh Hoàng Văn N không lo làm ăn, không chu cấp cho con. Về tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung vợ chồng không có. Và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt trong toàn bộ vụ án.

Lời khai người làm chứng Hoàng Văn G là anh họ của anh Hoàng Văn N thể hiện quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, chị Chu Thị H bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 6/2024 đến nay. Các bản bản tố tụng anh G nhận thay và đều chụp cho anh Hoàng Văn N biết.

Tại biên bản xác minh trường thôn Đ là anh Hoàng Văn K thể hiện hai vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên không có văn bản thể hiện quan điểm của bị đơn.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chu Thị H, xử cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn N; Về con chung: Giao 02 người con

chung là Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 10/6/2022 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành), anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Do bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm này nên không xem xét. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Chu Thị H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Hoàng Văn N có địa chỉ tại thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Bình Gia thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Kết quả xác minh tại Công an xã, biên bản xác minh, lấy lời khai người làm chứng đều thể hiện bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn và vẫn có liên lạc bằng điện thoại. Các văn bản tố tụng của Tòa án ông Hoàng Văn G đã nhận thay và thông báo cho bị đơn. Quá trình giải quyết đã tổng đạt đầy đủ, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, giải thích đầy đủ quyền, nghĩa vụ cho bị đơn theo quy định. Tòa án đã hoãn phiên tòa lần 1 do vắng mặt bị đơn, đã tổng đạt đầy đủ văn bản. Nguyên đơn có văn bản trình bày quan điểm và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Chu Thị H và anh Công Vĩnh T được tự do, tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn theo quy định nên là hôn nhân hợp pháp, đúng pháp luật. Thời điểm sống ly thân, phù hợp với biên bản xác minh và xác nhận của trưởng thôn Nà Quan, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, xác định các đương sự có mâu thuẫn vợ chồng, có thời gian sống ly thân đã lâu. Qua trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được thông báo nội dung vụ án nhưng không tham gia tố tụng để trình bày quan điểm thể hiện việc không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa chị Chu Thị H và anh Hoàng Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, theo Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để giải quyết cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

[4] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bị đơn về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung nhưng bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình chung sống vợ chồng có 02 người con chung là Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 10/6/2022 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 26/6/2020. Hiện nay 02 chung đang do chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian sống ly thân 02 người con chung do chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục. Anh Hoàng Văn N không đóng góp tiền nuôi con, không về thăm con. Chị Chu Thị H có thu nhập không ổn định, sống cùng nhà mẹ ruột và vợ chồng anh trai, quá trình chăm sóc các con chung phát triển bình thường. Do đó, xét điều kiện hiện nay con chung đang sinh sống ổn định với chị Chu Thị H có hoàn cảnh sống phù hợp với sự phát triển của con chung và đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, chăm sóc theo giới tính cho các con. Nên căn cứ vào Điều 81 luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 người con chung nêu trên cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi theo.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm, nguyên đơn là người được giao quyền nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị Chu Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày quan điểm đối với các nội dung này. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án.

[7] Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, 238; 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung:

Giao con chung Hoàng Ngọc H1, sinh ngày 10/6/2022 và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 26/6/2020 cho chị Chu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến khi đủ 18 tuổi (trưởng thành). Anh Hoàng Văn N không cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003565 ngày 12/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Gia.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Bình Gia;
- Chi cục THADS H. Bình Gia;
- UBND xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự (Theo địa chỉ);
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Nam Toàn